

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

THE O.D.P OFFICE
PHANJABHUM BUILDING
127 SATHORN TAI ROAD
BANGKOK THAILAND 10.120.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : NGUYỄN THỮ THIẾT Sex: Phái Male
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : OCT. 30th 1949 Nam Định City
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : No 174 10th Street Phước Bình Hamlet
Thủ Đức District Hồ Chí Minh City
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : No 02 11th Street Phước Bình Hamlet
Thủ Đức District Hồ Chí Minh City
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : _____

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đ
1. <u>VŨ-THI-VIÊN</u>	<u>1950</u>	<u>Hưng Yên</u>	<u>Female</u>	<u>(M)</u>	<u>Wife</u>
2. <u>NGUYỄN-HOÀNG-VŨ</u>	<u>1978</u>	<u>Tân Bình</u>	<u>Male</u>	<u>(S)</u>	<u>Son</u>
3. <u>NGUYỄN-THIÊN-VŨ</u>	<u>1980</u>	<u>Tân Bình</u>	<u>Male</u>	<u>(S)</u>	<u>Son</u>
4. <u>NGUYỄN-VŨ-VÂN</u>	<u>1981</u>	<u>Tân Bình</u>	<u>Female</u>	<u>(S)</u>	<u>Daughter</u>
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : NGUYỄN-THI-NGOT

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Former Mother

c. Address
Địa-chỉ : Don't know nothing

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : April 30th 1975

2. Closest Relative In Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYỄN-THI-LOAN

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Young Sister

c. Address
Địa-chỉ : _____

3. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : _____
2. Mother
Mẹ : _____
3. Spouse
Vợ/Chồng : VŨ-THI-VIỆN . No 405/21 Phạm Văn Hai Street Tân Bình District
Hồ-Chí Minh City
4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có) : _____

5. Children
Con cái:
- | | |
|-----|--|
| (1) | <u>NGUYỄN-HOÀNG-VŨ No 405/21 Phạm Văn Hai Street</u> |
| (2) | <u>NGUYỄN-THIÊN-VŨ -"-</u> |
| (3) | <u>NGUYỄN-VŨ-VÂN -"-</u> |
| (4) | _____ |
| (5) | _____ |
| (6) | _____ |
| (7) | _____ |
| (8) | _____ |
| (9) | _____ |

6. Siblings
Anh chị em:

- | | |
|-----|-------|
| (1) | _____ |
| (2) | _____ |
| (3) | _____ |
| (4) | _____ |
| (5) | _____ |
| (6) | _____ |
| (7) | _____ |
| (8) | _____ |
| (9) | _____ |

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYỄN-HỮU-HIỆP

Position title
Chức-vụ : Administration Clerk

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : B.20/USSF/C.2 (Mike Force /Camp Trần Phú)

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1965 Đến 1966

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Displaced my job

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYỄN-HỮU-HIỆP

Position title
Chức-vụ : Administration Clerk

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : USAID/Pleiku

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1967 Đến 1968

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: Mr. JOHN ROGERS Mr. CARRANZA Mr. BUCK Mr. DAVISON

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : Displaced my job

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : NGUYỄN-HỮU-HIỆP

Position title
Chức-vụ : Administration Clerk

Agency/Company/Office
Sở/Hàng/Văn-Phòng : B.20/USSF/C.2 (Mike Force /Camp Trần Phú)

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ 1968 Đến Jan. 01st 1971

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Maj. JUDIE Lt. Col. FRANKLIN

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : Displaced to Republic of VN Army.

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN-HỮU-HIỆP

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ Jan 1st 1971 Đến Apr. 30th 1975

3. Last Rank Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng : Sergeant Số thẻ nhân-viên: 69/411 499

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : II Corps Headquarter Ranger

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Aspirant General Phạm Duy Tấn

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Breaking up groups

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình, huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

American Language Course No 6/69

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Huân-thưởng hoặc giấy khen: Honor Certificate Nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thư nếu có. Đồng sự có không? Có ☐ Không ☒)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại-quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address

Trường và địa-chỉ của trường:

3. Dates:

From

To

Nhà, tháng, năm

Từ:

Tới:

4. Description of courses

Mô-tả ngắn gọn

5. Where and how training:

Ở đâu-trai và bằng-trình huấn-luyện:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc bất cứ thứ gì nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

Name of Person in Re-education:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN-HUU-HIEP

1. Time in Re-education: From

About June 1975

(03 Days)

Thời gian học-tập:

To:

About Apr. 1982

(10 Days)

2. Still in Re-education? Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo? Có

Không

☒

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra-trai.)

I. Any Additional Remarks?/Cứu chú phụ-thuộc I Sent to you my documents

in 1982 but I hadn't accepted your IV. If my file is
qualified for the ODP, please send me an IV or a letter of
introduction through the relation section of the Exterior Affairs office
of Vietnam. It will be useful for me to be summoned to the immigrant
service for exit permit progressive whatever you could do for me will be
greatly appreciated.

Signature

Date

Ký tên:

Ngày:

July 20th 1988

J. Please list here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- A copy of Release certification

- A copy of Driver Diploma

Thành-phố HCM, ngày 21/8 1988

Lính thưa Bà.

Do bạn bè cho biết về địa chỉ của Bà. Nên tôi mạo muội viết thư này đến Bà, trước là kính chúc Bà cũng quý quyền và an lạc như ý và đạt mọi thắng lợi trong công việc.

Sau nửa mục đích của tôi cũng nhờ Bà giúp đỡ cho một việc, mong Bà không từ chối vì lòng bao dung thông vụ lợi của Bà.

Nguyên do vì nhân-dân đạo nên Chính-phủ Việt-Nam và Hoa-kỳ đã thỏa thuận đồng ý cho những người trước đây làm việc với chính quyền VNCH và Cơ quan HK được di trú xuất cảnh định cư tại HK. Nếu được nước đó chấp thuận cho nhập cư. Năm năm 1982 tôi có làm đơn gửi cho chương-trình ODP tại Bangkok, nhưng đến nay vẫn chưa được gì. Tìm hiểu ra tôi được biết những người đã bị thất lạc giấy tờ chứng-minh họ đều phải nhớ qua mặt người trung-gian tại HK biết rõ về họ làm giấy báo lãnh. Riêng tôi chẳng nhớ được ai, chỉ có một cô em gái nhưng lại ở bên Pháp, nên nước cô em cũng chẳng biết rõ việc gì.

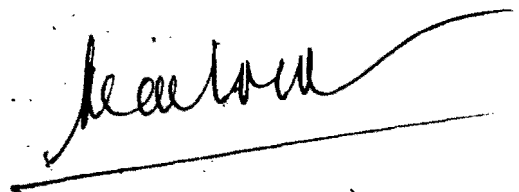
Đây là chứng-minh của tôi đã bị thất lạc trong cuộc chiến đã qua, nên cũng chẳng tuy-

vọng gì, nhưng bạn bà nói cứ viết thư qua nhờ
bà giúp đỡ. Tin tưởng nơi bà nên tôi mới dám viết
thư này nhờ bà giúp đỡ cho gia đình tôi được ra
đi theo chương trình ODP hầu như cuộc sống dễ
chịu hơn.

Vì bà không biết rõ về tôi, chắc cũng
hơi khó khăn, vậy nhờ bà lên-lạc thăm dùm
đưa chỉ Đại tá Võ Văn Ba trước là giám sát viên
đã qua HK, nhưng gia đình tôi không biết rõ ở
đâu, nếu biết bà nói với ông bà có em trai ông
Nguyên Việt Cổ trước ở Pleikui, nay đã về Thành
phố HCM. Nhờ tôi gửi lời thăm gia đình ông để biết
đưa chỉ ông bà. Bà cho ông biết tin gia đình
tôi xin cảm ơn Bà.

Sau hết tôi và gia đình xin kính chúc
bà cùng gia đình luôn mãi đều tốt đẹp và
cũng mong mọi bà không từ chối giúp đỡ tôi.

lòng thư



Nguyễn Hữu Thập

FROM: NGUYỄN HỮU HIỆP

02 đường 11 Xã Phước Bình - 29.88

#. Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh

PAR AVION

VIET-NAM



TO: Mrs. KHUÊ TH. MINH-THY

P.O. Box 5435 ARLINGTON

VA 22205-0635

U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CHÍNH ĐOÀN MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Chủ - Hòa Bình - Trung Lập

Số 4587 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÀ HỌC TẬP CÁI TẠO**



Họ và tên Nguyễn Hữu Hữu
Tên thường gọi
Ngày sinh 10-1949
Quê quán Bình (BV)
Chỗ ở hiện tại 11 Võ Phước Bình Quận
..... Quận
Số quân chức cấp bậc Trung Sĩ
Chức vụ công khai Thủ lý
Chức vụ bí mật Đơn vị B. H. Q. T. B. A. Quân
ĐÀ HỌC TẬP 3 NGÀY
..... Quận Long
..... Quận Long

Nghĩa cử trái

NHÂN

Dấu riêng

Cao 1m 72. Nặng 60 kg

Huân... Bền... đẹp... thái...

Nghĩa cử phải

ngày 24... tháng 5... năm 1975

ỦY BAN QUÂN QUẢN

an An Ninh Nội Chính

CAO ĐANG CHIÊM

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu trách nhiệm của chính quyền, quần dân địa phương và tự họ phải nỗ lực để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mặt phải báo cáo địa phương về tình hình quyền và an ninh địa phương.

Đã học từ ngày
Sáng, ngày

Đã học tới ngày
Sáng, ngày

Đã học tới ngày
Sáng, ngày

Đã học tới ngày
Sáng, ngày

Đã học tới ngày
Sáng, ngày

Đã học từ ngày

Đã học từ ngày

VIỆT NAM CỘNG HÒA
HỘI CHÁNH-QUẢN LÝ GIAO THÔNG

NHÀ LÃNH VẬN

BẰNG LÃI XE

TỰ ĐỘNG

Số 401099

PERMIS DE CONDUIRE
DRIVING PERMIT



THẺ LƯU KẾ TỰ ĐỘNG

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HỮU**
 Tự danh: _____
 Ngày sinh: **30-12-1949**
 Nơi sinh: **Hải Phòng**
 Địa chỉ: **262/2 Hồ Chí Minh**

Chữ ký của
người có thẻ



Số **401098**

Số **29 Th.3. 1970**

Viện chức thẩm định

Signature

Signature

THẺ XE ĐẠNG NHẬP LẠI

A Xe vận tải 2 người ngồi
khối lượng toàn bộ xe dưới

B Xe tự động 3 bánh

C Xe vận tải có 9 chỗ ngồi hoặc
khối lượng toàn bộ xe dưới 3.500 kg

D Xe chuyên chở hành khách có
khối lượng toàn bộ xe dưới 3.500 kg

E Xe vận tải nặng có trọng lượng
toàn bộ trên 3.500 kg

F Xe chuyên chở hành khách
có trên 9 chỗ ngồi

G Xe tự động loại B, C và D có khối
lượng toàn bộ trên 750 kg

THẺ XE ĐẠNG NHẬP LẠI

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

THẺ XE ĐẠNG NHẬP LẠI

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

Khối lượng toàn bộ xe dưới
3.500 kg

δ^2 tại các tạo i qua

